

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2026/HS-ST

Ngày: 17/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồ

Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2026/TLST-HS ngày 21/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2026/QĐXXST-HS ngày 05/6/2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoài V, tên gọi khác không, sinh ngày 15/4/1982 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số I, khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số 083082022149; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc Kinh; giới tính N; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị E; vợ: Hàng Ly L; con: có 02 con, sinh năm 2014 và năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 91/2000/HSST ngày 31/7/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long) xử phạt Lê Hoài V 05 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, 05 năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung 10 năm tù; chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2005.

- Bản án số 87/2007/HSPT ngày 25/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long) xử phạt Lê Hoài V 07 năm tù về Tội cướp giật tài sản, chấp hành xong bản án ngày 07/02/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2025, đến ngày 28/12/2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác không; sinh ngày 27/4/2001 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số C, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số 0083201008639; trình độ văn hóa 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn

giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Út T và bà Nguyễn Thị Ngọc L1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án không; tiền sự: Ngày 22/01/2024, Nguyễn Ngọc H bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) ra quyết định số 01/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Đến ngày 08/12/2024, chấp hành xong quyết định. Đến ngày 08/12/2026 mới được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2026 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Quốc V1, sinh năm 1990; nơi cư trú: số A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Lê Văn P, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

3. Hàng Ly L, sinh năm 1985; nơi cư trú: số I, khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

4. Lê Văn C, sinh năm 1957; nơi cư trú: số I, khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Đặng Hoàng M, sinh năm 1964; nơi cư trú: khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Mai Văn T1, sinh năm 1968; nơi cư trú: khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 21/12/2025, Lê Hoài V đón xe khách đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp nam thanh niên tên T2 (không rõ nhân thân, địa chỉ) mua 2.000.000 đồng ma túy đá rồi đem về nhà cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ ngày 24/12/2025, V lấy ma túy đã mua trước đó ra trút một ít vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của V (số ma túy còn lại V đem cất để dành sử dụng) rồi dùng bật lửa đốt ma túy sử dụng. Lúc này tại nhà V có Trần Quốc V1 (là người Vân thuê giúp việc nhà cho V) thấy V sử dụng ma túy nên V1 đến lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, dùng bật lửa của V tự đốt ma túy sử dụng. Lúc này tại nhà V có Nguyễn Ngọc H (là bạn của V) đến chơi nên lại ngồi cạnh V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, dùng bật lửa tự đốt ma túy sử dụng.

Khi V, V1, H sử dụng ma túy được một lúc thì Hàng Ly L (là vợ V) ngủ dậy, lúc này có Lê Văn P đến gặp L để đóng hui nên lại ngồi cùng bàn với V nhưng không có sử dụng ma túy thì bị Công an phường S phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và chuyển hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V.

Tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể Lê Hoài V, Nguyễn Ngọc H, Trần Quốc V1, Hàng Ly L, Lê Văn P bằng phương pháp sử dụng que thử, kết quả tất cả đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) bật lửa; 01 (một) chai nhựa màu trắng, cao 15 cm đường kính 4,5 cm, có nắp màu vàng trên nắp có 02 lỗ gắn ống nhựa màu trắng dài 25,5 cm và 01 ống thủy tinh dài 05 cm, một đầu có dấu vết vỡ kim loại có bám dính màu đen nghi là chất ma túy; 01 (một) hộp giấy hình trụ tròn cao 10 cm có đường kính 06 cm có chữ PRINGLES bên trong có 02 kéo kim loại, 02 ống nhựa dài 15 cm đường kính 01cm có một đầu vót nhọn; Nhiều mảnh vỡ thủy tinh có bám dính màu đen nghi ma túy; 01 (một) hộp kim loại màu đen có hiệu NUTRIENT có kích thước 10 cm x 06 cm x 05 cm bên trong có 40 túi nylon kích thước 02 cm x 02 cm hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp màu đỏ bên trong rỗng; 01 cắt móng tay, 01 kẹp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, đã qua sử dụng có nhiều chỗ bị trầy xước, vỡ nứt kính màn hình, bung hở phần kính lưng của Nguyễn Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu đen, đã qua sử dụng có nhiều chỗ bị trầy xước, nứt kính màn hình của Trần Quốc V1; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám, đã qua sử dụng, có nhiều chỗ bị trầy xước, vỡ nứt màn hình, kính lưng của Hàng Ly L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng của Lê Văn P.

Tại Bản kết luận giám định số 409/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 26/12/2025, Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

1. Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong mã Số NS4 1907172 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 10,7048g.

2. Chất màu đen dính trên nhiều mảnh vỡ thủy tinh được niêm phong trong túi niêm phong mã Số NS4 24369870 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại dạng vết.

H1 lại đối tượng giám định: Chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong mã Số NS4 1907172 sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng: 10,6401g; Nhiều mảnh vỡ thủy tinh được niêm phong trong túi niêm phong mã Số NS4 24369870 sau giám định.

Không hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V mẫu vật (chất màu đen) được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 24369870 sau giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 333/2026/KL-KTHS-KV2 ngày 07/5/2026, Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Chất bám dính trong ống thủy tinh gắn trên 01 (một) chai nhựa được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 24092462 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại dạng vết. H1 lại đối tượng giám định: hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an tỉnh V 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp đây màu vàng, trên nắp có 02 (hai) lỗ gắn 01 (một) ống nhựa màu trắng và 01 (một) ống thủy tinh, đầu ống thủy tinh bị vỡ sau giám định đã được niêm phong lại.

Tại Bản kết luận giám định số 38/2026/KL-KTHS-KV2 ngày 22/01/2026, Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Mẫu nước tiểu đựng trong 01 (một) chai nhựa ghi thu của Nguyễn Ngọc H được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2 2013200 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine. H1 lại đối tượng giám định: không hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V mẫu nước tiểu đựng trong 01 (một) chai nhựa ghi thu của Nguyễn Ngọc H được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2 2013200 sau giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 22/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại tài sản, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu đen, đã qua sử dụng có nhiều chỗ bị trầy xước, nứt kính màn hình cho Trần Quốc V1. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám, đã qua sử dụng, có nhiều chỗ bị trầy xước, vỡ nứt màn hình, kính lung cho Hàng Ly L. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng cho Lê Văn P do các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ các đồ vật, tài sản là tang vật, phương tiện dùng vào việc phạm tội, gồm: Ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bật lửa; 01 (một) chai nhựa màu trắng, cao 15 cm đường kính 4,5 cm, có nắp màu vàng trên nắp có 02 lỗ gắn ống nhựa màu trắng dài 25,5 cm và 01 ống thủy tinh dài 05 cm, một đầu có dấu vết vỡ kim loại có bám dính màu đen nghi là chất ma túy; 01 (một) hộp giấy hình trụ tròn cao 10 cm có đường kính 06 cm có chữ PRINGLES bên trong có 02 kéo kim loại, 02 ống nhựa dài 15 cm đường kính 01cm có một đầu vót nhọn; Nhiều mảnh vỡ thủy tinh có bám dính màu đen nghi ma túy; 01 (một) hộp kim loại màu đen có hiệu NUTRIENT có kích thước 10 cm x 06 cm x 05 cm bên trong có 40 túi nylon kích thước 02 cm x 02 cm hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp màu đỏ bên trong rỗng; 01 cắt móng tay, 01 kẹp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, đã qua sử dụng có nhiều chỗ bị trầy xước, vỡ nứt kính màn hình, bung hở phần kính lưng của Nguyễn Ngọc H.

Quá trình điều tra, Lê Hoài V đã khai nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện, Nguyễn Ngọc H khai nhận hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đã thực hiện, lời khai của V, H phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSKV5 ngày 20/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lê Hoài V về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo Nguyễn Ngọc H về Tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo trình bày: ma túy các bị cáo sử dụng trái phép vào ngày 24/12/2025 tại nhà của bị cáo V là của bị cáo V. Bị cáo V mua về cất giấu nhằm mục đích sử dụng H, V1 thấy bị cáo V sử dụng ma túy thì những người này cùng vào sử dụng ma túy bị cáo V biết nhưng vẫn đồng ý để cho những người này sử dụng. Bị cáo H bị bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện bị cáo đã được giải thích rõ là không được tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên do bị nghiện ma túy nên bị cáo tiếp tục sử dụng. Các bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hàng Ly L trình bày: bị cáo V mua ma túy và cất giấu ma túy ở đâu bà không biết. Bà bị dương tính với chất ma túy khi công an kiểm tra là do ngày hôm trước bà lén sử dụng ma túy của bị cáo V sau khi bị cáo V đã sử dụng ma túy còn dư lại trong nỏ, khi đó bị cáo V không biết việc bà sử dụng ma túy của bị cáo V. Bà đã bị cơ quan công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị xử lý:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hoài V từ 07 đến 08 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 06 đến 07 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Lê Hoài V chấp hành chung.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận ngày 22/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại tài sản, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu đen, đã qua sử dụng có nhiều chỗ bị trầy xước, nứt kính màn hình cho Trần Quốc V1. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám, đã qua sử dụng, có nhiều chỗ bị trầy xước, vỡ nứt màn hình, kính lung cho Hàng Ly L. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng cho Lê Văn P do các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bật lửa; 01 (một) chai nhựa màu trắng, cao 15 cm đường kính 4,5 cm, có nắp màu vàng trên nắp có 02 lỗ gấn

ống nhựa màu trắng dài 25,5 cm và 01 ống thủy tinh dài 05 cm, một đầu có dấu vết vỡ kim loại có bám dính màu đen nghi là chất ma túy; 01 (một) hộp giấy hình trụ tròn cao 10 cm có đường kính 06 cm có chữ PRINGLES bên trong có 02 kéo kim loại, 02 ống nhựa dài 15 cm đường kính 01cm có một đầu vót nhọn; Nhiều mảnh vỡ thủy tinh có bám dính màu đen nghi ma túy; 01 (một) hộp kim loại màu đen có hiệu NUTRIENT có kích thước 10 cm x 06 cm x 05 cm bên trong có 40 túi nylon kích thước 02 cm x 02 cm hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp màu đỏ bên trong rỗng; 01 cắt móng tay, 01 kẹp;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, đã qua sử dụng có nhiều chỗ bị trầy xước, vỡ nứt kính màn hình, bung hở phần kính lưng của bị cáo H không liên quan quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo H.

Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 11 giờ ngày 24/12/2025 tại khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long, Lê Hoài V thực hiện hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ và ma túy cho Nguyễn Ngọc H và Trần Quốc V1 sử dụng trái phép và tàng trữ trái phép 10,7048g chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

Nguyễn Ngọc H là người nghiện ma túy đang thực hiện biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú thời hạn từ 09/12/2024 đến ngày 09/12/2026 theo Quyết định số 263/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) nhưng tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo V nhận thức rõ hành vi cung cấp chất ma túy, để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là hành vi bị pháp

luật nghiêm cấm. Bị cáo H nhận thức rõ bị cáo là người đang bị thực hiện quản lý sau cai nghiện bị cấm sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù biết rõ nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Với ý thức, hành vi và hậu quả đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo V phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 và Tội tàng trữ trái pháp chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; bị cáo H phạm Tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm sự phát triển bình thường của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; gây tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo V đã từng bị kết án 02 lần; bị cáo H đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa được xóa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo là “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo V có nghĩa vụ nuôi 02 con chưa thành niên theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về tổng hợp hình phạt, bị cáo V bị kết án về 02 tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo chấp hành chung.

[5] Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo H do không tài sản và nghề nghiệp ổn định. Bị cáo V tàng trữ khối lượng ma túy lớn nên cần phạt bổ sung đối với bị cáo về tội này, đối với T3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo không nhằm mục đích vụ lợi nên không áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận ngày 22/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại tài sản, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu đen, đã qua sử dụng có nhiều chỗ bị trầy xước, nứt kính màn hình cho Trần Quốc V1. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám, đã qua sử dụng, có nhiều chỗ bị trầy xước, vỡ nứt màn hình, kính lung cho Hàng Ly L. 01 điện thoại di động nhãn hiệu

NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng cho Lê Văn P do các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định túi niêm phong mã Số NS4 1907172 sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng: 10,6401g và vỏ bao gói mã số NS31907172; 01 phong bì số 409/2025/NS4 bên trong có chứa nhiều mảnh vỡ thủy tinh và vỏ bao gói mã số NS4 24369870; 01 túi niêm phong số NS2 24111866 bên trong có chứa 01 (một) chai nhựa màu trắng, cao 15 cm đường kính 4,5 cm, có nắp màu vàng trên nắp có 02 lỗ một lỗ gắn ống nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh có dầu bị vỡ sau giám định và vỏ bao gói niêm phong số NS2 24092462; 01 túi niêm phong PS3 24184981 bên trong có chứa 01 (một) hộp kim loại màu đen có hiệu NUTRIENT có kích thước 10 cm x 06 cm x 05 cm bên trong có 40 túi nylon kích thước 02 cm x 02 cm hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khớp màu đỏ bên trong rỗng; 01 túi niêm phong NS2 24092465 bên trong có chứa 01 (một) hộp giấy hình trụ tròn cao 10 cm có đường kính 06 cm có chữ PRINGLES bên trong có 02 kéo kim loại, 02 ống nhựa dài 15 cm đường kính 01cm có một đầu vót nhọn; 01 túi niêm phong NS4 23019717 bên trong có chứa 01 (một) bật lửa; 01 cắt móng tay bằng kim loại, 01 kẹp bằng kim loại do các tài sản này liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng và vật cầm lưu hành.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, đã qua sử dụng có nhiều chỗ bị trầy xước, vỡ nứt kính màn hình, bung hở phần kính lưng của Nguyễn Ngọc H không liên quan đến tội phạm nên giao trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với Trần Quốc V1, Hàng Ly L, Lê Văn C, Lê Văn P cơ quan điều tra không chứng minh được đồng phạm với bị cáo V, bị cáo H hoặc phạm tội khác nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Việc Hàng Ly L, P, V1 sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử phạt hành chính là phù hợp nên ghi nhận.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục xác minh, làm rõ đối tượng bán ma túy cho bị cáo V để xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoài V phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm Tội sử dụng trái phép chất ma túy.

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025: xử phạt bị cáo Lê Hoài V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

1.2 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025: xử phạt bị cáo Lê Hoài V 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo chấp hành chung là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2025.

1.3 Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Lê Hoài V số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định túi niêm phong mã Số NS4 1907172 sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng: 10,6401g và vỏ bao gói mã số NS31907172; 01 phong bì số 409/2025/NS4 bên trong có chứa nhiều mảnh vỡ thủy tinh và vỏ bao gói mã số NS4 24369870; 01 túi niêm phong số NS2 24111866 bên trong có chứa 01 (một) chai nhựa màu trắng, cao 15 cm đường kính 4,5 cm, có nắp màu vàng trên nắp có 02 lỗ một lỗ gắn ống nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh có dầu bị vỡ sau giám định và vỏ bao gói niêm phong số NS2 24092462; 01 túi niêm phong PS3 24184981 bên trong có chứa 01 (một) hộp kim loại màu đen có hiệu NUTRIENT có kích thước 10 cm x 06 cm x 05 cm bên trong có 40 túi nylon kích thước 02 cm x 02 cm hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp màu đỏ bên trong rỗng; 01 túi niêm phong NS2 24092465 bên trong có chứa 01 (một) hộp giấy hình trụ tròn cao 10 cm có đường kính 06 cm có chữ PRINGLES bên trong có 02 kéo kim loại, 02 ống nhựa dài 15 cm đường kính 01cm có một đầu vót nhọn; 01 túi niêm phong NS4 23019717 bên trong có chứa 01 (một) bật lửa; 01 cắt móng tay bằng kim loại, 01 kẹp bằng kim loại.

Giao trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, đã qua sử dụng có nhiều chỗ bị trầy xước, vỡ nứt kính màn hình, bung hở phần kính lưng.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2026).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND P.Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NTGTT (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình